

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05/3/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Số 84A/3, ấp Thới Mỹ 1, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số 96, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Văn Ý, sinh ngày 27/6/2006 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng (Con chung tên Ý đang sống với chị Tuyền). Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003651 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Định Yên (biết)
- Giấy CNKH số 47/2004
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng